

Bắc Giang, ngày 16 tháng 12 năm 2020

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

1. Thông tin chung về học phần

- Mã học phần: LLC2002
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Sinh viên phải học xong học phần Triết học Mác - Lênin.
- Các học phần song hành: Không.
- Các yêu cầu với học phần:
 - + Sĩ số tối đa lớp học: ≤ 40 sinh viên.
 - + Thiết bị dạy học: Máy tính, máy chiếu, phấn, bảng, ...
- Bộ môn (Khoa) phụ trách học phần: Bộ môn Đường lối và Pháp luật, Khoa Lý luận Chính trị - Khoa học cơ bản.
- Số tiết quy định đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 15 tiết
 - + Thảo luận: 30 tiết
 - + Làm bài tập: 0 tiết
 - + Thực hành, thí nghiệm: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 90 giờ
 - + Tự học có hướng dẫn: 0 tiết
 - + Bài tập lớn (tiểu luận): 0 giờ

2. Thông tin chung về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
1	ThS. Phạm Thị Hằng	0983981171	hangpt@bafu.edu.vn	Chủ biên
2	ThS. Đoàn Thị Hoàng Yến	0972341666	doanyen.dhnl@gmail.com	Chủ biên
3	ThS. Nguyễn Thị Kim Nhung	0984259202	nhungntk@bafu.edu.vn	Thành viên

3. Mục tiêu của học phần

- Yêu cầu về kiến thức:

Sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sinh viên vận dụng các quan điểm của Người vào thực tiễn và hoàn thiện bản thân; làm rõ sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.

- Yêu cầu về kỹ năng:

Hình thành cho sinh viên khả năng giao tiếp, thuyết trình, khả năng tư duy độc lập, làm việc nhóm, phân tích, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề thực tiễn đời sống, học tập và công tác.

- Yêu cầu về năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp:

Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện; khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo, làm việc nghiêm túc; có đạo đức nghề nghiệp để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ghi chú: Mục tiêu của học phần được thể hiện tại phụ lục 2

4. Chuẩn đầu ra của học phần (LO - Learning Outcomes)

TT	Mã CDR (LO)	Mô tả CDR học phần <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>
1	LO.1	<i>Chuẩn về kiến thức</i>
	<i>LO.1.1</i>	Trình bày được khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh.
	<i>LO.1.2</i>	Giải thích được cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Khái quát giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam và nhân loại.
	<i>LO.1.3</i>	Khái quát nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay.
	<i>LO.1.4</i>	Làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản và nhà nước của dân do dân vì dân; tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước.
	<i>LO.1.5</i>	Làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay.
	<i>LO.1.6</i>	Khái quát tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người; làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay.
	LO.2	<i>Chuẩn về kỹ năng</i>
	<i>LO.2.1</i>	Rèn luyện tư duy độc lập trong nghiên cứu khoa học, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, hợp tác làm việc trong nhóm và trao đổi kiến thức cho nhau trong mối quan hệ tương tác thầy- trò và cá nhân- nhóm, lớp.
	<i>LO.2.2</i>	Có cách đặt và giải quyết vấn đề khách quan dựa trên nguồn sử liệu chuẩn xác, có so sánh, đối chiếu, thẩm định các nguồn tư liệu lịch sử.

	LO.2.3	Rèn luyện kỹ năng khai thác tài liệu, tích lũy tri thức, sử dụng các phương pháp nghiên cứu lịch sử, kỹ năng trình bày một vấn đề khoa học bằng các hình thức viết và nói trước tập thể
	LO.2.4	Hình thành khả năng vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề thực tiễn đời sống, học tập và công tác.
3	LO.3	<i>Năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp</i>
	LO.3.1	Nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội của sinh viên.
	LO.3.2	Phân tích, đánh giá được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng, dân tộc Việt Nam nói chung và mỗi cá nhân nói riêng.
	LO.3.3	Nâng cao lòng tự hào về chủ tịch Hồ Chí Minh, về Đảng Cộng sản Việt Nam, về sự nghiệp dựng nước và giữ nước của cha ông ta. Từ đó vận dụng và phát huy truyền thống dân tộc trong đấu tranh bảo vệ quê hương đất nước.
	LO.3.4	Biết lên án những hành động xấu, biết hành động để lan tỏa những việc tốt ra cộng đồng. Chủ động rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Ghi chú: Mã hóa chuẩn đầu ra học phần, đánh giá mức độ tương thích của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra CTĐT được thể hiện tại phụ lục 1.

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Tư tưởng Hồ Chí Minh là học phần 2 tín chỉ thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh. Cụ thể, học phần này giúp sinh viên nhận thức được các nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của dân, do dân, vì dân; về Đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hoá, đạo đức và con người.

6. Mức độ đóng góp của các bài giảng để đạt được chuẩn đầu ra của học phần

Mức độ đóng góp của mỗi bài giảng được mã hóa theo 3 mức, trong đó:

- + Mức 1: Thấp (**Nhớ:** Bao gồm việc người học có thể nhớ lại các điều đặc biệt hoặc tổng quát, trọn vẹn hoặc một phần các quá trình, các dạng thức, cấu trúc... đã được học. Ở cấp độ này người học cần nhớ lại đúng điều được hỏi đến).
- + Mức 2: Trung bình (**Hiểu:** Ở cấp độ nhận thức này, người học cần nắm được ý nghĩa của thông tin, thể hiện qua khả năng diễn giải, suy diễn, liên hệ).
- + Mức 3: Cao (**Vận dụng, phân tích, đánh giá, sáng tạo:** Người học có khả năng chia các nội dung, các thông tin thành những phần nhỏ để có thể chỉ ra các yếu tố, các mối liên hệ, các nguyên tắc cấu trúc của chúng).

Bài giảng	Chuẩn đầu ra của học phần													
	LO 1.1	LO 1.2	LO 1.3	LO 1.4	LO 1.5	LO 1.6	LO 2.1	LO 2.2	LO 2.3	LO 2.4	LO 3.1	LO 3.2	LO 3.3	LO 3.4
Chương 1	1													
Chương 2		2					3	3	3		3	3	3	
Chương 3			2				3	3	3		3	3	3	
Chương 4				2			3	3	3	3	3	3	3	
Chương 5					2		3	3	3	3	3	3	3	3
Chương 6						2	3	3	3	3	3	3	3	3

7. Danh mục tài liệu

- Tài liệu học tập chính:

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh* (Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh), Nxb, Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh* (Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh), Nxb, Chính trị quốc gia, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[3]. Bộ giáo dục và Đào tạo, Sách - Giáo Trình Tư Tưởng Hồ Chí Minh (Dành Cho Sinh Viên Đại Học, Cao Đẳng Khối Không Chuyên Ngành Mác-Lênin, Tư Tưởng Hồ Chí Minh), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, Năm 2018.

[4]. Trần Bạch Đằng, *Đến với tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, Năm 2019.

[5]. Phạm Ngọc Anh (2013), *Ngân hàng câu hỏi thi, kiểm tra môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, dùng làm tài liệu tham khảo phục vụ thi, kiểm tra*, Nxb, Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[6]. Phạm Thị Hằng, Đoàn Thị Hoàng Yến (2020), *Bài giảng Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang.

[7]. Phạm Thị Hằng, Đoàn Thị Hoàng Yến (2016), *Bài giảng Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang.

8. Nhiệm vụ của người học

8.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị thảo luận.
- Hoàn thành các câu hỏi thảo luận được giao trước khi tới lớp.

(Nhiệm vụ của người học được thể hiện Phụ lục 3)

8.2. Phần thí nghiệm, thực hành: Không

8.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận: Không

8.4. Phần khác: Không

9. Phương pháp giảng dạy

- **Phần lý thuyết:** Thuyết trình, phát vấn, giải thích, thảo luận, tự học.
- **Phần thảo luận:** Thuyết trình, phát vấn, giải thích, làm việc nhóm, tự học.

(Phương pháp giảng dạy được thể hiện tại Phụ lục 3)

10. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập

10.1. Các phương pháp kiểm tra đánh giá giúp đạt được và thể hiện, đánh giá được các kết quả học tập của học phần:

- Phương pháp kiểm tra: Tự luận và Vấn đáp
- Hình thức kiểm tra, đánh giá:
 - + Điểm chuyên cần: được đánh giá căn cứ vào ý thức, thái độ học tập và thời gian tham gia học trên lớp của sinh viên.
 - + Kiểm tra thường xuyên: Tự luận
 - + Thi giữa học phần: Tự luận
 - + Thi kết thúc học phần: Vấn đáp

(Phương pháp kiểm tra đánh giá được thể hiện tại Phụ lục 4)

10.2. Thang điểm, tiêu chí đánh giá và mô tả mức đạt được điểm số

- + Thang điểm đánh giá: Thang điểm 10
- + Trọng số đánh giá kết quả học tập

Bảng 1: Trọng số đánh giá học phần

CDR của học phần	Điểm kiểm tra quá trình				Điểm thi
	Chuyên cần	Bài kiểm tra thường xuyên	Bài kiểm tra giữa kỳ	Chuyên cần	Bài kiểm tra thường xuyên
	10%	20%	20%	10%	20%
Tư tưởng Hồ Chí Minh	X	X	X	X	X

Bảng 2: Đánh giá học phần

Bảng 2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng 2.1. Cách đánh giá Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) Trong đó: - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)		2
			Thời gian tham dự (8%) - Nếu vắng 01 tiết trừ 1 % - Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần thì không đánh giá.		8

Bảng 2.2. Đánh giá bài kiểm tra thường xuyên và bài thi giữa học phần

Tiêu chí	Trọng số	Giỏi – Xuất sắc (8,5-10)	Khá (7,0-8,4)	Trung bình (5,5-6,9)	Trung bình yếu (4,0-5,4)	Kém <4,0
Bài kiểm tra thường xuyên						
Kiến thức của chương 2,3,6 Vận dụng kiến thức bài làm kiểm tra.	20%	Hiểu >=85% kiến thức của chương 2,3,6 Sử dụng kiến thức trả lời câu hỏi.	Hiểu 70%- 84% kiến thức của chương 2,3,6 Có khả năng sử dụng 80% kiến thức để trả lời câu hỏi.	Hiểu 55%-69% kiến thức của chương 2,3,6 Có khả năng sử dụng 50% kiến thức để trả lời câu hỏi.	Hiểu 40%-50% kiến thức của chương 2,3,6 Có khả năng sử dụng 30% kiến thức để trả lời câu hỏi.	Hiểu <40% kiến thức của chương 2,3,6 Chưa có khả năng sử dụng kiến thức để trả lời câu hỏi
Bài thi giữa học phần						
Kiến thức của chương 4,5 Vận dụng kiến thức bài làm kiểm tra.	20%	Hiểu >=85% kiến thức của chương 4,5 Sử dụng kiến thức trả lời câu hỏi.	Hiểu 70%-84% kiến thức của chương 4,5 Có khả năng sử dụng 80% kiến thức để trả lời câu hỏi.	Hiểu 55%-69% kiến thức của chương 4,5 Có khả năng sử dụng 50% kiến thức để trả lời câu hỏi.	Hiểu 40%-50% kiến thức của chương 4,5 Có khả năng sử dụng 30% kiến thức để trả lời câu hỏi.	Hiểu <40% kiến thức của chương 4,5 Chưa có khả năng sử dụng kiến thức để trả lời câu hỏi.

Bảng 2.3. Cách đánh giá Điểm thi (Vấn đáp, Tự luận)

Tiêu chí	Trọng số	Giỏi – Xuất sắc (8,5-10)	Khá (7,0-8,4)	Trung bình (5,5-6,9)	Trung bình yếu (4,0-5,4)	Kém <4,0
Kiến thức của 6 chương	50%	Hiểu >=85% kiến thức của 6	Hiểu 70%-84% kiến thức của 6	Hiểu 55%-69% kiến thức của 6	Hiểu 40%-50% kiến thức của 6	Hiểu <40% kiến thức của 6

1,2,3,4,5,6 Vận dụng kiến thức bài làm kiểm tra.		chương 1,2,3,4,5,6 Sử dụng kiến thức trả lời câu hỏi.	chương 1,2,3,4,5,6 Có khả năng sử dụng 80% kiến thức của môn để trả lời câu hỏi	chương 1,2,3,4,5,6 Có khả năng sử dụng 50% kiến thức của môn để trả lời câu hỏi.	chương 1,2,3,4,5,6 Có khả năng sử dụng 30% kiến thức của môn để trả lời câu hỏi.	chương 1,2,3,4,5,6 Chưa có khả năng sử dụng kiến thức của môn để trả lời câu hỏi
--	--	--	---	--	--	--

11. Nội dung chi tiết học phần

11.1. Nội dung về lý thuyết và thảo luận

Chương 1: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh

(Tổng số tiết: **03**; Số tiết lý thuyết: **02**; Số tiết thảo luận: **01**)

1.1. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh

1.2. Đối tượng nghiên cứu môn học tư tưởng Hồ Chí Minh

1.3. Phương pháp nghiên cứu

1.3.1. Phương pháp luận của việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh

1.3.1.1. Thống nhất tính đảng và tính khoa học

1.3.1.2. Thống nhất lý luận và thực tiễn

1.3.1.3. Quan điểm lịch sử - cụ thể

1.3.1.4. Quan điểm toàn diện và hệ thống

1.3.1.5. Quan điểm kế thừa và phát triển

1.3.2. Một số phương pháp cụ thể

1.4. Ý nghĩa của việc học tập môn học tư tưởng Hồ Chí Minh

1.4.1. Góp phần nâng cao năng lực tư duy lý luận

1.4.2. Góp phần và thực hành đạo đức cách mạng, củng cố niềm tin khoa học gắn liền với trau dồi tình cảm cách mạng, bồi dưỡng lòng yêu nước.

1.4.3. Xây dựng, rèn luyện phương pháp và phong cách công tác

Chương 2: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh

(Tổng số tiết: **09**; Số tiết lý thuyết: **03**; Số tiết thảo luận: **06**)

2.1. Cơ sở hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh

2.1.1. Cơ sở thực tiễn

2.1.1.1. Thực tiễn Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX

2.1.1.2. Thực tiễn thế giới cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX

2.1.2. Cơ sở lý luận

2.1.2.1. Giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam

2.1.2.2. Tinh hoa văn hóa nhân loại

2.1.2.3. Chủ nghĩa Mác – Lênin

2.1.3. Nhân tố chủ quan Hồ Chí Minh

2.1.3.1. Phẩm chất Hồ Chí Minh

2.1.3.2. Tài năng hoạt động, tổng kết thực tiễn phát triển lý luận

2.2. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh

2.2.1 Thời kỳ trước ngày 5 - 6 - 1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và có chí hướng tìm con đường cứu nước mới

2.2.2. Thời kỳ từ giữa năm 1911 đến cuối năm 1920: Dần dần hình thành tư tưởng cứu nước, giải phóng dân tộc Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản

2.2.3. Thời kỳ từ cuối năm 1920 đến đầu năm 1930: Hình thành những nội dung cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam

2.2.4. Thời kỳ từ đầu năm 1930 đến đầu năm 1941: Vượt qua thử thách, giữ vững đường lối, phương pháp cách mạng Việt Nam đúng đắn, sáng tạo

2.2.5. Thời kỳ từ đầu năm 1941 đến tháng 9 năm 1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, hoàn thiện, soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta

2.3. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh

2.3.1. Đối với cách mạng Việt Nam

2.3.1.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh đưa cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam đến thắng lợi và bắt đầu xây dựng một xã hội mới trên đất nước ta

2.3.1.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho cách mạng Việt Nam

2.3.2. Đối với sự phát triển tiến bộ của nhân loại

2.3.2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần mở ra cho các dân tộc thuộc địa con đường giải phóng dân tộc gắn sự tiến bộ xã hội

2.3.2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc, dân chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển trên thế giới

Chương 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội

(Tổng số tiết: 09; Số tiết lý thuyết: 03; Số tiết thảo luận: 06)

3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc

3.1.1. Vấn đề độc lập dân tộc

3.1.1.1. Độc lập, tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc

3.1.1.2. Độc lập dân tộc phải gắn liền tự do, cơm no, áo ấm và hạnh phúc của nhân dân

3.1.1.3. Độc lập dân tộc phải là nền độc lập thật sự, hoàn toàn và triệt để

3.1.1.4. Độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ

3.1.2. Về cách mạng giải phóng dân tộc

3.1.2.1. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản

3.1.2.2. Cách mạng giải phóng dân tộc, trong điều kiện Việt Nam, muốn thắng lợi phải do đảng cộng sản lãnh đạo

3.1.2.3. Cách mạng giải phóng dân tộc phải dựa trên lực lượng đại đoàn kết toàn dân, lấy liên minh công - nông làm nền tảng

3.1.2.4. Cách mạng giải phóng dân tộc cần chủ động, sáng tạo, có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc

3.1.2.5. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng phương pháp bạo lực cách mạng

Bài kiểm tra số 1

3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

3.2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội

3.2.1.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội

3.2.1.2. Tiến lên chủ nghĩa xã hội là một tất yếu khách quan

3.2.1.3. Một số đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội

3.2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

3.2.2.1. Mục tiêu chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

3.2.2.2. Động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

3.2.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

3.2.3.1. Tính chất, đặc điểm và nhiệm vụ của thời kỳ quá độ

3.2.3.2. Một số nguyên tắc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ

3.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

3.3.1. Độc lập dân tộc là cơ sở, tiền đề để tiến lên chủ nghĩa xã hội

3.3.2. Chủ nghĩa xã hội là điều kiện vững chắc để bảo đảm nền độc lập dân tộc

3.3.3. Điều kiện để bảo đảm độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội

3.4. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay.

3.4.1. Kiên định mục tiêu và con đường cách mạng mà Hồ Chí Minh đã xác định

3.4.2. Phát huy sức mạnh dân chủ xã hội chủ nghĩa

3.4.3. củng cố, kiện toàn, phát huy sức mạnh và hiệu quả hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị

3.4.4. Đấu tranh chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị; suy thoái về

đạo đức, lối sống và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ

**Chương 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản và
nhà nước của dân do dân vì dân**

(Tổng số tiết: **07**; Số tiết lý thuyết: **02**; Số tiết thảo luận: **05**)

4.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam

4.1.1. Về tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam

4.1.2. Đảng phải trong sạch, vững mạnh

4.1.2.1. Đảng là đạo đức, là văn minh

4.1.2.2. Những vấn đề nguyên tắc trọng hoạt động của Đảng

4.1.2.3. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên

4.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

4.2.1. Nhà nước dân chủ

4.2.1.1. Bản chất giai cấp của nhà nước

4.2.1.2. Nhà nước của nhân dân

4.2.1.3. Nhà nước do nhân dân

4.2.1.4 Nhà nước vì nhân dân

4.2.2. Nhà nước pháp quyền

4.2.2.1. Nhà nước hợp hiến, hợp pháp

4.2.2.2. Nhà nước thượng tôn pháp luật

4.2.2.3. Nhà nước pháp quyền nhân nghĩa

4.2.3. Nhà nước trong sạch, vững mạnh

4.2.3.1. Kiểm soát quyền lực nhà nước

4.2.3.2. Phòng, chống tiêu cực trong Nhà nước

**4.3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng
Nhà nước**

4.3.1. Xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh

4.3.2. Xây dựng Nhà nước

Chương 5 : Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế

(Tổng số tiết: **08**; Số tiết lý thuyết: **02**; Số tiết thảo luận: **06**)

5.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc

5.1.1. Vai trò của đại đoàn kết toàn dân tộc

5.1.1.1. Đại đoàn kết toàn dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng

5.1.1.2. Đại đoàn kết toàn dân tộc dân tộc là một mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách

mạng Việt Nam

5.1.2. Lực lượng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc

5.1.2.1. Chủ thể của khối đại đoàn kết toàn dân tộc

5.1.2.2. Nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc

5.1.3. Điều kiện thực hiện khối đại đoàn kết toàn dân tộc

Thi giữa kỳ

5.1.4. Hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết toàn dân tộc - Mặt trận dân tộc thống nhất

5.1.4.1. Mặt trận dân tộc thống nhất

5.1.4.2. Nguyên tắc xây dựng và hoạt động của Mặt trận dân tộc thống nhất

5.1.5. Phương thức xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

5.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế

5.2.1. Sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế

5.2.1.1. Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo sức mạnh tổng hợp cho cách mạng

5.2.1.2. Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm góp phần cùng nhân dân thế giới thực hiện thắng lợi các mục tiêu cách mạng của thời đại

5.2.2. Lực lượng đoàn kết quốc tế và hình thức tổ chức

5.2.2.1. Các lực lượng cần đoàn kết

5.2.2.2. Hình thức tổ chức

5.2. 3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế

5.2.3.1. Đoàn kết trên cơ sở thống nhất mục tiêu và lợi ích; có lý, có tình

5.2.3.2. Đoàn kết trên cơ sở độc lập, tự chủ

5.3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay

5.3.1. Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng

5.3.2. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh công - nông - trí dưới sự lãnh đạo của Đảng

5.5. 3. Đại đoàn kết toàn dân tộc phải kết hợp với đoàn kết quốc tế

Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người

(Tổng số tiết: **09**; Số tiết lý thuyết: **03**; Số tiết thảo luận: **06**)

6.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa

6.1.1. Một số nhận thức chung về văn hóa và quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác

6.1.1.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về văn hóa

6.1.1.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác

6.1.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa

6.1.2.1. Văn hóa là mục tiêu, động lực của sự nghiệp cách mạng

6.1.2.2. Văn hóa là một mặt trận

6.1.2.3. Văn hóa phục vụ quần chúng nhân dân

6.1.3. Quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hóa mới

6.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức

6.2.1. Quan điểm về vai trò và sức mạnh của đạo đức cách mạng

6.2.1.1. Đạo đức là gốc, là nền tảng tinh thần của xã hội, của người cách mạng

6.2.1.2. Đạo đức là nhân tố tạo nên sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội

6.2.2. Quan điểm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng

6.2.2.1. Trung với nước, hiếu với dân

6.2.2.2. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư

6.2.2.3. Thương yêu con người, sống có tình có nghĩa

6.2.2.4. Tinh thần quốc tế trong sáng

6.2.3. Quan điểm về những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng

6.2.3.1. Nói đi đôi với làm, nêu gương về đạo đức

6.2.3.2. Xây đi đôi với chống

6.2.3.3. Tu dưỡng đạo đức suốt đời

6.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người

6.3.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người

6.3.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người

6.3.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng con người

6.4. Xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh

6.4.1. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người

6.4.2. Về xây dựng đạo đức cách mạng

Bài kiểm tra số 2

11.2. Nội dung về thực hành, thí nghiệm (Tổng số tiết:0)

11.3. Nội dung về bài tập lớn, tiểu luận (Tổng số tiết:0)

12. Thời gian phê duyệt đề cương học phần: Ngày 16.. tháng 12.. năm 2020

GIẢNG VIÊN
PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN
(Ký, ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Thị Hằng

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký, ghi rõ họ tên)

ThS. Nguyễn Thị Dung

TRƯỞNG KHOA
(Ký, ghi rõ họ tên)

ThS. Nguyễn Thị Kim Nhung

PHỤ LỤC 1

MÃ HÓA CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN, ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ TƯƠNG THÍCH CỦA CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

STT	Chuẩn đầu ra học phần	Mức độ theo thang Bloom	Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT
1	Chuẩn về kiến thức		
	LO1.1: Trình bày được khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh.	1	CĐR1
	LO1.2: Giải thích được cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Khái quát giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam và nhân loại.	2	CĐR1
	LO1.3: Khái quát nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay.	2	CĐR1
	LO1.4: Làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản và nhà nước của dân do dân vì dân; tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước.	2	CĐR1
	LO1.5: Làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay.	2	CĐR1
	LO1.6: Khái quát tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người; làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay.	2	CĐR1
2	Chuẩn về kỹ năng		
	LO2.1: Rèn luyện tư duy độc lập trong nghiên cứu khoa học, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, hợp tác làm việc trong nhóm và trao đổi kiến thức cho nhau trong mối quan hệ tương tác thầy- trò và cá nhân- nhóm, lớp.	3	CĐR14
	LO2.2: Có cách đặt và giải quyết vấn đề khách	3	CĐR14

	quan dựa trên nguồn sử liệu chuẩn xác, có so sánh, đối chiếu, thẩm định các nguồn tư liệu lịch sử.		
	LO2.3: Rèn luyện kỹ năng khai thác tài liệu, tích lũy tri thức, sử dụng các phương pháp nghiên cứu lịch sử, kỹ năng trình bày một vấn đề khoa học bằng các hình thức viết và nói trước tập thể.	3	CĐR14
	LO2.4: Hình thành khả năng vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề thực tiễn đời sống, học tập và công tác.	3	CĐR14
3	Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp		
	LO3.1: Nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội của sinh viên.	3	CĐR16
	LO3.2: Phân tích, đánh giá được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng, dân tộc Việt Nam nói chung và mỗi cá nhân nói riêng.	3	CĐR16
	LO3.3: Nâng cao lòng tự hào về chủ tịch Hồ Chí Minh, về Đảng Cộng sản Việt Nam, về sự nghiệp dựng nước và giữ nước của cha ông ta. Từ đó vận dụng và phát huy truyền thống dân tộc trong đấu tranh bảo vệ quê hương đất nước.	3	CĐR16
	LO3.4: Biết lên án những hành động xấu, biết hành động để lan tỏa những việc tốt ra cộng đồng. Chủ động rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh	3	CĐR16

PHỤ LỤC 2

MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

1. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
G1	Sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sinh viên vận dụng các quan điểm của Người vào thực tiễn và hoàn thiện bản thân; làm rõ sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.	CĐR1
G2	Hình thành cho sinh viên khả năng giao tiếp, thuyết trình, khả năng tư duy độc lập, làm việc nhóm, phân tích, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề thực tiễn đời sống, học tập và công tác.	CĐR14
G3	Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện; khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo, làm việc nghiêm túc; có đạo đức nghề nghiệp để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	CĐR16

2. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Mô tả CĐR học phần <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	Liên kết với CĐR của CTĐT
LO.1	<i>Chuẩn về kiến thức</i>	
<i>LO.1.1</i>	Trình bày được khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh.	CĐR1
<i>LO.1.2</i>	Giải thích được cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Khái quát giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam và nhân loại.	CĐR1
<i>LO.1.3</i>	Khái quát nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay.	CĐR1
<i>LO.1.4</i>	Làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản và nhà nước của	CĐR1

	dân do dân vì dân; tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước.	
LO.1.5	làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay.	CĐR1
LO.1.6	Khái quát tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người; làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay.	CĐR1
LO.2	<i>Chuẩn về kỹ năng</i>	
LO.2.1	Rèn luyện tư duy độc lập trong nghiên cứu khoa học, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, hợp tác làm việc trong nhóm và trao đổi kiến thức cho nhau trong mối quan hệ tương tác thầy- trò và cá nhân-nhóm, lớp.	CĐR14
LO.2.2	Có cách đặt và giải quyết vấn đề khách quan dựa trên nguồn sử liệu chuẩn xác, có so sánh, đối chiếu, thẩm định các nguồn tư liệu lịch sử.	CĐR14
LO.2.3	Rèn luyện kỹ năng khai thác tài liệu, tích lũy tri thức, sử dụng các phương pháp nghiên cứu lịch sử, kỹ năng trình bày một vấn đề khoa học bằng các hình thức viết và nói trước tập thể.	CĐR14
LO.2.4	Hình thành khả năng vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề thực tiễn đời sống, học tập và công tác.	CĐR14
LO.3	<i>Năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp</i>	
LO.3.1	Nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội của sinh viên.	CĐR16
LO.3.2	Phân tích, đánh giá được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng, dân tộc Việt Nam nói chung và mỗi cá nhân nói riêng.	CĐR16
LO.3.3	Nâng cao lòng tự hào về chủ tịch Hồ Chí Minh, về Đảng Cộng sản Việt Nam, về sự nghiệp dựng nước và giữ nước của cha ông ta. Từ đó vận dụng và phát huy truyền thống dân tộc trong đấu tranh bảo vệ quê hương đất nước.	CĐR16
LO.3.4	Biết lên án những hành động xấu, biết hành động để lan tỏa những việc tốt ra cộng đồng. Chủ động rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.	CĐR16

PHỤ LỤC 3
NỘI DUNG CỦA HỌC PHẦN

Tuần thứ	Nội dung	Hoạt động dạy và học	Số tiết LT/TL	Tài liệu học tập, tham khảo	CĐR học phần
1	Chương 1: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh				
	1.1. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh 1.2. Đối tượng nghiên cứu môn học tư tưởng Hồ Chí Minh	<u>Giảng viên:</u> - Giới thiệu học phần, đề cương chi tiết, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo, qui định thi, kiểm tra, đánh giá, hướng dẫn kế hoạch học tập; xây dựng các nhóm học tập. - Thuyết trình nội dung của chương. - Phát vấn: Làm rõ ý nghĩa của việc học tập môn học TTHCM. + SV trả lời câu hỏi. + Nhận xét câu trả lời SV. - Trả lời các câu hỏi của SV. - Thảo luận nhóm. + Nêu chủ đề thảo luận. + Chia nhóm thảo luận. + Các nhóm tiến hành thảo luận. + Nhận xét, tổng kết nội dung thảo luận.	1/0	[1], [2]	LO.1.1
	1.3. Phương pháp nghiên cứu 1.3.1. Phương pháp luận của việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh 1.3.1.1. Thống nhất tính đảng và tính khoa học 1.3.1.2. Thống nhất lý luận và thực tiễn 1.3.1.3. Quan điểm lịch sử - cụ thể 1.3.1.4. Quan điểm toàn diện và hệ thống 1.3.1.5. Quan điểm kế thừa và phát triển 1.3.2. Một số phương pháp cụ thể		1/0		
	1.4. Ý nghĩa của việc học tập môn học tư tưởng Hồ Chí Minh 1.4.1. Góp phần nâng cao năng lực tư duy lý luận 1.4.2. Góp phần và thực hành đạo đức cách mạng, củng cố niềm tin khoa học gắn liền với trau dồi tình cảm cách mạng,	<u>Sinh viên:</u> - Học ở lớp: + Nghe giảng lý thuyết, nghiên cứu giáo trình. + Chuẩn bị trả lời câu hỏi của giảng viên. + Tham gia thảo luận. - Học ở nhà:	0/1		

	<i>bồi dưỡng lòng yêu nước</i> 1.4.3. Xây dựng, rèn luyện phương pháp và phong cách công tác	+ Nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo. + Tham khảo các tài liệu trên Internet.			
2	Chương 2: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh				
	2.1. Cơ sở hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh 2.1.1. Cơ sở thực tiễn 2.1.1.1. Thực tiễn Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX 2.1.1.2. Thực tiễn thế giới cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX	<u>Giảng viên:</u> - Thuyết trình nội dung. - Giải thích cơ sở thực tiễn cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX hình thành TTHCM. - Phát vấn: Khái quát cơ sở lý luận hình thành TTHCM. + SV trả lời câu hỏi. + Nhận xét câu trả lời SV.	1/0		
	2.1.2. Cơ sở lý luận 2.1.2.1. Giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam	- Trả lời các câu hỏi SV. - Thảo luận nhóm. + Nêu chủ đề thảo luận.	1/0	[1],	LO.1.2
	2.1.2.2. Tinh hoa văn hóa nhân loại 2.1.2.3. Chủ nghĩa Mác – Lênin	+ Chia nhóm thảo luận. + Các nhóm tiến hành thảo luận. + Nhận xét, tổng kết nội dung thảo luận. <u>Sinh viên:</u> - Học ở lớp: + Nghe giảng, chép bài, nghiên cứu giáo trình. + Chuẩn bị trả lời câu hỏi của giảng viên. - Học ở nhà: + Nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo. + Tham khảo các tài liệu trên Internet.	1/0	[2], [3], [4], [5], [6], [7]	LO.2.1 LO.2.2 LO.2.3 LO.3.1 LO.3.2 LO.3.3
3	(Tiếp chương 2) 2.1.3. Nhân tố chủ quan Hồ Chí Minh 2.1.3.1. Phẩm chất Hồ Chí Minh 2.1.3.2. Tài năng hoạt động, tổng kết thực tiễn phát triển lý luận	<u>Giảng viên:</u> - Thuyết trình nội dung. - Giải thích thời kỳ hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh trước năm 1911; giữa năm 1911 đến cuối năm 1920; thời kỳ cuối năm	0/1	[1],	

4	2.2. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh 2.2.1. Thời kỳ trước ngày 5 – 6 - 1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và có chí hướng tìm con đường cứu nước mới 2.2.2. Thời kỳ từ giữa năm 1911 đến cuối năm 1920: Dần dần hình thành tư tưởng cứu nước, giải phóng dân tộc Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản	1920 đầu năm 1930. - Trả lời câu hỏi của SV. - Thảo luận nhóm. + Nêu chủ đề thảo luận. + Chia nhóm thảo luận. + Các nhóm tiến hành thảo luận. + Nhận xét, kết luận nội dung thảo luận. Sinh viên: - Học ở lớp: + Nghe giảng, ghi chép bài, nghiên cứu giáo trình. + Chuẩn bị trả lời câu hỏi của giảng viên. + Tham gia thảo luận.	0/1	[2], [3], [4], [5], [6], [7]	LO.1.2 LO.2.1 LO.2.2 LO.2.3 LO.3.1 LO.3.2 LO.3.3
	2.2.3. Thời kỳ từ cuối năm 1920 đến đầu năm 1930: Hình thành những nội dung cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam	- Học ở nhà: + Nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo. + Tham khảo các tài liệu trên Internet.	0/1		
	(Tiếp chương 2) 2.2.4. Thời kỳ từ đầu năm 1930 đến đầu năm 1941: Vượt qua thử thách, giữ vững đường lối, phương pháp cách mạng Việt Nam đúng đắn, sáng tạo 2.2.5. Thời kỳ từ đầu năm 1941 đến tháng 9 năm 1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, hoàn thiện, soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta	Giảng viên: - Thuyết trình nội dung: Khái quát thời kỳ 1930-1941 và 1941-1969 và giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh. - Thảo luận nhóm. + Nêu chủ đề thảo luận. + Chia nhóm thảo luận. + Các nhóm tiến hành thảo luận. + Nhận xét, tổng kết nội dung thảo luận.	0/1	[1], [2], [3], [4], [5], [6], [7]	LO.1.2 LO.2.1 LO.2.2 LO.2.3 LO.3.1 LO.3.2 LO.3.3
	2.3. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh 2.3.1. Đối với cách mạng Việt Nam 2.3.1.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh đưa cách mạng giải phóng dân	Sinh viên: - Học ở lớp: + Nghe giảng, ghi chép bài, nghiên cứu giáo trình. + Chuẩn bị trả lời câu hỏi của giảng viên.	0/2		

	tộc Việt Nam đến thắng lợi và bắt đầu xây dựng một xã hội mới trên đất nước ta 2.3.1.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho cách mạng Việt Nam 2.3.2. Đối với sự phát triển tiến bộ của nhân loại 2.3.2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần mở ra cho các dân tộc thuộc địa con đường giải phóng dân tộc gắn sự tiến bộ xã hội 2.3.2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc, dân chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển trên thế giới	+ Tham gia thảo luận. - Học ở nhà: + Nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo. + Tham khảo các tài liệu trên Internet.			
Chương 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội					
5	3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc 3.1.1. Vấn đề độc lập dân tộc 3.1.1.1. Độc lập, tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc 3.1.1.2. Độc lập dân tộc phải gắn liền tự do, cơm no, áo ấm và hạnh phúc của nhân dân 3.1.1.3. Độc lập dân tộc phải là nền độc lập thật sự, hoàn toàn và triệt để 3.1.1.4. Độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ	<u>Giảng viên:</u> - Thuyết trình nội dung. - Giải thích vấn đề độc lập dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh. - Phát vấn: Làm rõ về cách mạng giải phóng dân tộc theo quan điểm HCM. + SV trả lời câu hỏi. + Nhận xét câu trả lời SV. - Giải thích quan điểm HCM về cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản. - Trả lời câu hỏi của SV. - Thảo luận nhóm.	1/0	[1], [2], [3], [4], [5], [6], [7]	LO.1.3 LO.2.1 LO.2.2 LO.2.3 LO.3.1 LO.3.2 LO.3.3
	3.1.2. Về cách mạng giải phóng dân tộc 3.1.2.1. Cách mạng giải				

	phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản 3.1.2.2. Cách mạng giải phóng dân tộc, trong điều kiện Việt Nam, muốn thắng lợi phải do đảng cộng sản lãnh đạo 3.1.2.3. Cách mạng giải phóng dân tộc phải dựa trên lực lượng đại đoàn kết toàn dân, lấy liên minh công - nông làm nền tảng	+ Nêu chủ đề thảo luận. + Chia nhóm thảo luận. + Các nhóm tiến hành thảo luận. + Nhận xét, tổng kết nội dung thảo luận.. <u>Sinh viên:</u> - Học ở lớp: + Nghe giảng, ghi chép bài, nghiên cứu giáo trình. + Chuẩn bị trả lời câu hỏi của giảng viên. + Tham gia thảo luận. - Học ở nhà: + Nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo. + Tham khảo các tài liệu trên Internet.			
	3.1.2.4. Cách mạng giải phóng dân tộc cần chủ động, sáng tạo, có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc 3.1.2.5. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng phương pháp bạo lực cách mạng		1/0		
	Bài kiểm tra số 1		0/1		
6	3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 3.2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội 3.2.1.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội 3.2.1.2. Tiến lên chủ nghĩa xã hội là một tất yếu khách quan 3.2.1.3. Một số đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội	<u>Giảng viên:</u> - Thuyết trình nội dung. - Phát vấn: Làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội. + SV trả lời câu hỏi. + Nhận xét câu trả lời SV. - Giải thích tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. - Trả lời câu hỏi của SV. - Thảo luận nhóm. + Nêu chủ đề thảo luận. + Chia nhóm thảo luận. + Các nhóm tiến hành thảo luận. + Nhận xét, kết luận. <u>Sinh viên:</u>	1/0	[1], [2], [3], [4], [5], [6], [7]	LO.1.3 LO.2.1 LO.2.2 LO.2.3 LO.3.1 LO.3.2 LO.3.3
	3.2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 3.2.2.1. Mục tiêu chủ nghĩa xã		0/1		

	hội ở Việt Nam 3.2.2.2. Động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	- Học ở lớp: + Nghe giảng, chép bài, nghiên cứu giáo trình. + Chuẩn bị trả lời câu hỏi của giảng viên. + Tham gia thảo luận. - Học ở nhà: + Nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo. + Tham khảo các tài liệu trên Internet.			
7	3.2.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 3.2.3.1. Tính chất, đặc điểm và nhiệm vụ của thời kỳ quá độ 3.2.3.2. Một số nguyên tắc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ	<u>Giảng viên:</u> - Thuyết trình nội dung: + Khái quát tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. + Làm rõ mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong tư tưởng Hồ Chí Minh . + Giải thích độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay. - Trả lời câu hỏi của SV. - Thảo luận nhóm. + Nêu chủ đề thảo luận. + Chia nhóm thảo luận. + Các nhóm tiến hành thảo luận. + Nhận xét, kết luận nội dung thảo luận. <u>Sinh viên:</u> - Học ở lớp:	0/1		
	3.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội <i>3.3.1. Độc lập dân tộc là cơ sở, tiền đề để tiến lên chủ nghĩa xã hội</i> <i>3.3.2. Chủ nghĩa xã hội là điều kiện vững chắc để bảo đảm nền độc lập dân tộc</i> <i>3.3.3. Điều kiện để bảo đảm độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội</i>		0/1	[1], [2], [3], [4], [5], [6], [7]	LO.1.3 LO.2.1 LO.2.2 LO.2.3 LO.3.1 LO.3.2 LO.3.3
	3.4. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay <i>3.4.1. Kiên định mục tiêu và</i>		0/1		

	con đường cách mạng mà Hồ Chí Minh đã xác định 3.4.2. Phát huy sức mạnh dân chủ xã hội chủ nghĩa 3.4.3. củng cố, kiện toàn, phát huy sức mạnh và hiệu quả hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị 3.4.4. Đấu tranh chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị; suy thoái về đạo đức, lối sống và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ	+ Nghe giảng, ghi chép bài, nghiên cứu giáo trình. + Chuẩn bị trả lời câu hỏi của giảng viên. + Tham gia thảo luận. - Học ở nhà: + Nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo. + Tham khảo các tài liệu trên Internet.			
8	Chương 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản và nhà nước của dân do dân vì dân				
	4.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam 4.1.1. Về tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam	<u>Giảng viên:</u> - Thuyết trình nội dung. - Phát vấn: Làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam. + SV trả lời câu hỏi. + Nhận xét câu trả lời SV.	1/0		
	4.1.2. Đảng phải trong sạch, vững mạnh 4.1.2.1. Đảng là đạo đức, là văn minh 4.1.2.2. Những vấn đề nguyên tắc trọng hoạt động của Đảng 4.1.2.3. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên	- Giải thích quan điểm của Hồ Chí Minh về nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. - Trả lời câu hỏi của SV. - Thảo luận nhóm. + Nêu chủ đề thảo luận. + Chia nhóm thảo luận. + Các nhóm tiến hành thảo luận.	1/0	[1], [2], [3], [4], [5], [6], [7]	LO.1.4 LO.2.1 LO.2.2 LO.2.3 LO.2.4
	4.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân 4.2.1. Nhà nước dân chủ 4.2.1.1. Bản chất giai cấp của nhà nước 4.2.1.2. Nhà nước của nhân dân	+ Nêu chủ đề thảo luận. + Chia nhóm thảo luận. + Các nhóm tiến hành thảo luận. + Nhận xét, kết luận nội dung thảo luận. <u>Sinh viên:</u> - Học ở lớp: + Nghe giảng, ghi chép bài,	0/1		LO.3.1 LO.3.2 LO.3.3

	4.2.1.3. Nhà nước do nhân dân 4.2.1.4 Nhà nước vì nhân dân	nghiên cứu giáo trình. + Chuẩn bị trả lời câu hỏi của giảng viên. + Tham gia thảo luận. - Học ở nhà: + Nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo. + Tham khảo các tài liệu trên Internet.			
9	(Tiếp chương 4) 4.2.2. Nhà nước pháp quyền 4.2.2.1. Nhà nước hợp hiến, hợp pháp 4.2.2.2. Nhà nước thượng tôn pháp luật 4.2.2.3. Nhà nước pháp quyền nhân nghĩa	<u>Giảng viên</u> - Thuyết trình nội dung. - Trả lời câu hỏi của SV. - Thảo luận nhóm. + Nêu chủ đề thảo luận. + Chia nhóm thảo luận. + Các nhóm tiến hành thảo luận. + Nhận xét, tổng kết nội dung thảo luận. <u>Sinh viên:</u> - Học ở lớp: + Nghe giảng, ghi chép bài, nghiên cứu giáo trình. + Chuẩn bị trả lời câu hỏi của giảng viên. + Tham gia thảo luận. - Học ở nhà: + Nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo. + Tham khảo các tài liệu trên Internet.	0/1	[1], [2], [3], [4], [5], [6], [7]	LO.1.4
	4.2.3. Nhà nước trong sạch, vững mạnh 4.2.3.1. Kiểm soát quyền lực nhà nước 4.2.3.2. Phòng, chống tiêu cực trong Nhà nước		0/1		LO.2.1 LO.2.2 LO.2.3 LO.2.4
	4.3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước. 4.3.1. Xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh 4.3.2. Xây dựng Nhà nước		0/1		LO.3.1 LO.3.2 LO.3.3
10	(Tiếp chương 4) 4.3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước. 4.3.1. Xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh	<u>Giảng viên:</u> - Thuyết trình nội dung. - Giải thích vì sao cần xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh. - Phát vấn: Làm rõ vai trò của đại đoàn kết toàn dân tộc; Lực lượng của khối đại	0/1	[1], [2], [3], [4], [5], [6], [7]	LO.1.4 LO.2.1 LO.2.2 LO.2.3 LO.2.4 LO.3.1

	4.3.2. Xây dựng Nhà nước	đoàn kết toàn dân tộc; Điều kiện thực hiện khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh. + SV trả lời câu hỏi. + Nhận xét câu trả lời SV. - Trả lời câu hỏi của SV. - Thảo luận nhóm. + Nêu chủ đề thảo luận. + Chia nhóm thảo luận. + Các nhóm tiến hành thảo luận. + Nhận xét, kết luận.			LO.3.2 LO.3.3
Chương 5 : Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế					
	5.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc 5.1.1. Vai trò của đại đoàn kết toàn dân tộc 5.1.1.1. Đại đoàn kết toàn dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng 5.1.1.2. Đại đoàn kết toàn dân tộc dân tộc là một mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam 5.1.2. Lực lượng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc 5.1.2.1. Chủ thể của khối đại đoàn kết toàn dân tộc 5.1.2.2. Nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc 5.1.3. Điều kiện thực hiện khối đại đoàn kết toàn dân tộc	Sinh viên: - Học ở lớp: + Nghe giảng, chép bài, nghiên cứu giáo trình. + Chuẩn bị trả lời câu hỏi của giảng viên. + Tham gia thảo luận. - Học ở nhà: + Nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo. + Tham khảo các tài liệu trên Internet.	1/0		LO.1.5 [1], LO.2.1 [2], LO.2.2 [3], LO.2.3 [4], LO.2.4 [5], LO.3.1 [6], LO.3.2 [7] LO.3.3 LO.3.4
11	Thi giữa kì		0/1		

	(Tiếp chương 5) 5.1.4. Hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết toàn dân tộc – Mặt trận dân tộc thống nhất 5.1.4.1. Mặt trận dân tộc thống nhất 5.1.4.2. Nguyên tắc xây dựng và hoạt động của Mặt trận dân tộc thống nhất 5.1.5. Phương thức xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc	<u>Giảng viên:</u> - Thuyết trình nội dung. - Trả lời câu hỏi của SV. - Thảo luận nhóm. + Nêu chủ đề thảo luận. + Chia nhóm thảo luận. + Các nhóm tiến hành thảo luận. + Nhận xét, tổng kết nội dung thảo luận. <u>Sinh viên:</u> - Học ở lớp: + Nghe giảng, ghi chép bài, nghiên cứu giáo trình. + Chuẩn bị trả lời câu hỏi của giảng viên. + Tham gia thảo luận. - Học ở nhà: + Nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo. + Tham khảo các tài liệu trên Internet.	0/2	[1], [2], [3], [4], [5], [6], [7]	LO.1.5 LO.2.1 LO.2.2 LO.2.3 LO.2.4 LO.3.1 LO.3.2 LO.3.3 LO.3.4
12	(Tiếp chương 5) 5.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế 5.2.1. Sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế 5.2.1.1. Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo sức mạnh tổng hợp cho cách mạng 5.2.1.2. Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm góp phần cùng nhân dân thế giới thực hiện thắng lợi các mục tiêu cách mạng của thời đại 5.2.2. Lực lượng đoàn kết quốc tế và hình thức tổ chức 5.2.2.1. Các lực lượng cần đoàn kết 5.2.2.2. Hình thức tổ chức	<u>Giảng viên:</u> - Thuyết trình nội dung và khái quát tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế. - Giải thích sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế. - Phát vấn: Làm rõ lực lượng đoàn kết quốc tế và hình thức tổ chức. + SV trả lời câu hỏi. + Nhận xét câu trả lời SV. - Giải thích nguyên tắc đoàn kết quốc tế. - Trả lời câu hỏi của SV. - Thảo luận nhóm. + Nêu chủ đề thảo luận.	1/0 0/1	[1], [2], [3], [4], [5], [6], [7]	LO.1.5 LO.2.1 LO.2.2 LO.2.3 LO.2.4 LO.3.1 LO.3.2 LO.3.3 LO.3.4

	5.2. 3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế 5.2.3.1. Đoàn kết trên cơ sở thống nhất mục tiêu và lợi ích; có lý, có tình 5.2.3.2. Đoàn kết trên cơ sở độc lập, tự chủ	+ Chia nhóm thảo luận. + Các nhóm tiến hành thảo luận. + Nhận xét, kết luận nội dung thảo luận. Sinh viên: - Học ở lớp:			
	5.3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay 5.3.2. Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng 5.3.2. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh công - nông - trí dưới sự lãnh đạo của Đảng 5.5.3. Đại đoàn kết toàn dân tộc phải kết hợp với đoàn kết quốc tế	+ Nghe giảng, ghi chép bài, nghiên cứu giáo trình. + Chuẩn bị trả lời câu hỏi của giảng viên. + Tham gia thảo luận. - Học ở nhà: + Nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo. + Tham khảo các tài liệu trên Internet.	0/1		
13	Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người				
	6.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa 6.1.1. Một số nhận thức chung về văn hóa và quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác 6.1.1.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về văn hóa 6.1.1.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác	Giảng viên: - Thuyết trình nội dung. - Phát vấn: Làm rõ quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò văn hóa; về xây dựng nền văn hóa mới. + SV trả lời câu hỏi. + Nhận xét câu trả lời SV. - Trả lời câu hỏi của SV. - Thảo luận nhóm. + Nêu chủ đề thảo luận.	1/0	[1], [2], [3], [4], [5], [6], [7]	LO.1.6 LO.2.1 LO.2.2 LO.2.3 LO.2.4 LO.3.1 LO.3.2 LO.3.3 LO.3.4
	6.1.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa 6.1.2.1. Văn hóa là mục tiêu, động lực của sự nghiệp cách mạng	+ Chia nhóm thảo luận. + Các nhóm tiến hành thảo luận. + Nhận xét, tổng kết nội	0/1		

	6.1.2.2. Văn hóa là một mặt trận 6.1.2.3. Văn hóa phục vụ quần chúng nhân dân	thảo luận. <u>Sinh viên:</u> - Học ở lớp: + Nghe giảng, ghi bài, nghiên cứu giáo trình. + Chuẩn bị trả lời câu hỏi của giảng viên. + Tham gia thảo luận. - Học ở nhà: + Nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo. + Tham khảo các tài liệu trên Internet.			
	6.1.3. Quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hóa mới		0/1		
14	6.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức 6.2.1. Quan điểm về vai trò và sức mạnh của đạo đức cách mạng 6.2.1.1. Đạo đức là gốc, là nền tảng tinh thần của xã hội, của người cách mạng 6.2.1.2. Đạo đức là nhân tố tạo nên sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội	<u>Giảng viên:</u> - Thuyết trình nội dung. - Giải thích quan điểm Hồ Chí Minh về vai trò và sức mạnh của đạo đức cách mạng. - Phát vấn: Làm rõ quan điểm Hồ Chí Minh về những chuẩn mực đạo đức cách mạng. + SV trả lời câu hỏi. + Nhận xét câu trả lời SV.	1/0		LO.1.6
	6.2.2. Quan điểm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng 6.2.2.1. Trung với nước, hiếu với dân 6.2.2.2. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư 6.2.2.3. Thương yêu con người, sống có tình có nghĩa 6.2.2.4. Tinh thần quốc tế trong sáng	- Giải thích những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng theo quan điểm Hồ Chí Minh. - Trả lời câu hỏi của SV. - Thảo luận nhóm. + Nêu chủ đề thảo luận. + Chia nhóm thảo luận. + Các nhóm tiến hành thảo luận.	0/1	[1], [2], [3], [4], [5], [6], [7]	LO.2.1 LO.2.2 LO.2.3 LO.2.4 LO.3.1 LO.3.2 LO.3.3 LO.3.4
	6.2.3. Quan điểm về những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng 6.2.3.1. Nói đi đôi với làm, nêu gương về đạo đức 6.2.3.2. Xây đi đôi với chống	+ Nhận xét, kết luận nội dung thảo luận. <u>Sinh viên:</u> - Học ở lớp: + Nghe giảng, ghi chép bài, nghiên cứu giáo trình. + Chuẩn bị trả lời câu hỏi	0/1		

	6.2.3.3. Tu dưỡng đạo đức suốt đời	của giảng viên. + Tham gia thảo luận. - Học ở nhà: + Nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo. + Tham khảo các tài liệu trên Internet.			
15	6.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người 6.3.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người 6.3.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người 6.3.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng con người	<u>Giảng viên:</u> - Thuyết trình nội dung. - Giải thích vai trò của con người; về xây dựng con người. - Phát vấn: Làm rõ xây dựng văn hóa, đạo đức, con người việt nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh. + SV trả lời câu hỏi. + Nhận xét câu trả lời SV. - Trả lời câu hỏi của SV. - Thảo luận nhóm. + Nêu chủ đề thảo luận. + Chia nhóm thảo luận. + Các nhóm tiến hành thảo luận. + Nhận xét, kết luận.	1/0		
	6.4. Xây dựng văn hóa, đạo đức, con người việt nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh 6.4.1. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người 6.4.2. Về xây dựng đạo đức cách mạng	<u>Sinh viên:</u> - Học ở lớp: + Nghe giảng, ghi chép bài, nghiên cứu giáo trình. + Chuẩn bị trả lời câu hỏi của giảng viên. + Tham gia thảo luận. - Học ở nhà: + Nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo. + Tham khảo các tài liệu trên Internet.	0/1	[1], [2], [3], [4], [5], [6], [7]	LO.1.6 LO.2.1 LO.2.2 LO.2.3 LO.2.4 LO.3.1 LO.3.2 LO.3.3 LO.3.4
	Bài kiểm tra số 2		0/1		
Tổng			15/30		

PHỤ LỤC 4
PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

TT	Điểm thành phần (Tỷ lệ %)	Quy định	Chuẩn đầu ra học phần													
			LO. 1.1	LO. 1.2	LO. 1.3	LO. 1.4	LO. 1.5	LO. 1.6	LO. 2.1	LO. 2.2	LO. 2.3	LO. 2.4	LO. 3.1	LO. 3.2	LO. 3.3	LO. 3.4
1	Điểm quá trình (50%)	1. Kiểm tra định kỳ số 1 + Hình thức: <i>Tự luận</i> + Thời điểm: <i>Tuần 6</i> + Hệ số: 1		X	X				X	X	X		X	X		
		2. Kiểm tra giữa kỳ + Hình thức: <i>Tự luận</i> + Thời điểm: <i>Tuần 11</i> + Hệ số: 2				X	X		X	X	X	X	X	X	X	
		3. Kiểm tra định kỳ số 2 + Hình thức: <i>Tự luận</i> + Thời điểm: <i>Tuần 15</i> + Hệ số: 1						X	X	X	X	X	X	X	X	X
		4. Kiểm tra chuyên cần + Hình thức: <i>Điểm danh theo thời gian tham gia học trên lớp</i> + Hệ số: 1	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
2	Điểm thi kết thúc học phần (50%)	+ Hình thức: <i>Vấn đáp (Tự luận)</i> + Thời điểm: <i>Theo lịch thi học kỳ</i> + Tính chất: <i>Bắt buộc</i>	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X